TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Đẹp

2. Ông Trần Huy Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 234/2019/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo Hồ Thanh T, sinh ngày 16/10/1998 tại Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hồ Thanh Q và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 05/01/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 07/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/12/2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Lê Cao Hoàng S; địa chỉ: Số nhà 3A đường M, thôn P, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Lê Cao U; địa chỉ: Số 4 đường B, thôn V, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh Cao Xuân H; địa chỉ: đường 23/10, xã H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Anh Bùi Hoàng L; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5. Anh Đỗ Ngọc Th; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hồ Thanh Quang; địa chỉ: Thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị B; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Đ địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Ông Đặng Ngọc S; địa chỉ: 72/2 đường N, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Thanh Tr; địa chỉ: 246/2 đường C, xã N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thành L; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được như sau:

Hồ Thanh T là đối tượng đã từng bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, hiện đang sống lang thang. Do cần tiền sử dụng cho bản thân, nên khoảng từ tháng

10/2018 đến tháng 12/2018, T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N. Cụ thể như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/12/2018, Hồ Thanh T đi bộ đến trước nhà số 3A đường B, thôn P, xã T, thành phố N, Tùng thấy cửa nhà không đóng, trong sân nhà có để 01 chiếc xe máy hiệu AirBlade biển kiểm soát 79N1-xxxxx của anh Lê Cao Hoàng S không có ai trông giữ, nên T đi vào lấy trộm chiếc xe trên rồi mang đến nhà nghỉ Ngọc Bích, thuộc thôn P, xã T, thành phố N, cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Biên bản định giá tài sản số 01/HĐĐG ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận 01 xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát 79N1- xxxxxtrị giá 10.800.000đ.

Qua đấu tranh, T khai nhận còn thực hiện một số vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố N, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/10/2018, Huy (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe máy (chưa rõ biển kiểm soát) chở T đi ngang qua nhà anh Lê Cao U, số 04 đường B, thôn P, xã T, thành phố N, Huy phát hiện cửa sổ nhà không đóng, Huy rủ T đi vào trộm cắp tài sản, T đồng ý. H đứng ngoài cảnh giới, T trèo vào nhà lấy trộm được 01 điện thoại di động Iphone 6, 01 máy tính bảng Ipad 2, 01 máy tính bảng Ipad 4, 01 máy tính Dell, 01 con cóc bằng gỗ, 01 cặp học sinh và 216.000đ. Sau khi có tài sản, Tùng đem 01 con cóc bằng gỗ và 01 cặp học sinh vứt bỏ gần cầu Xuân Sơn, xã T, thành phố N, số tài sản còn lại T đem bán rồi mua ma túy sử dụng hết.

Tại Biên bản định giá tài sản số 53/HĐĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận 01 điện thoại di động Iphone 6 - 64GB trị giá 3.500.000đ, 01 máy tính bảng Ipad 2-64GB trị giá 2.590.000đ, 01 máy tính bảng Ipad 4-64GB trị giá 3.490.000đ, 01 máy tính Dell do không đủ thông tin nên không định giá được.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 09/12/2018, T đi bộ đến trước nhà anh Cao Xuân H, đường 23/10, xã H, thành phố N, T phát hiện 01 chiếc xe máy hiệu Wave RSX biển kiểm soát 79N1- xxxx đang dựng trong sân, không có người trông giữ, T đi vào lấy trộm chiếc xe trên. Sau đó, T tháo biển kiểm soát xe trên rồi gắn biển kiểm soát giả 79R2-xxxx vào để sử dụng.

Tại Biên bản định giá tài sản số 653/HĐĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận 01 xe máy Honda Wave biển kiểm soát 79N1- xxxx trị giá 11.660.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 09/12/2018, T điều khiển xe Wave trên chở Nguyễn Thị B đi chơi. Khi đến trước nhà anh Bùi Hoàng L, thuộc thôn Thôn Đ, xã T, thành phố N, T phát hiện 01 chiếc xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79N2- xxxxx đang để trong sân không có người trông giữ, T nhờ B đứng ngoài trông chiếc xe Wave, rồi T đi vào trộm cắp chiếc xe Sirius trên dắt ra ngoài. B hỏi về nguồn gốc chiếc xe trên thì T nói xe của người thân. Sau đó, B điều khiển xe Wave còn T điều khiển xe Sirius đến khu vực xã T, huyện K thì bị lực lượng công an xã T phát hiện, T bỏ chạy. Cơ quan công an đã thu giữ 02 chiếc xe trên và mời B về làm việc.

Tại Biên bản định giá tài sản số 645/HĐĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận 01 xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N2-xxxx trị giá 15.210.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/12/2018, T đi bộ đến trước nhà anh Đỗ Ngọc Th, thuộc Thôn Đ, xã T, thành phố N thấy nhà đóng cửa, T phá khóa cửa rồi đột nhập vào nhà, T lấy trộm 01 chiếc xe máy hiệu AirBlade biển kiểm soát 79C1-xxxx rồi dắt xe đến gửi tại nhà trọ của Nguyễn Thị B, cùng thuộc thôn Đ, xã T. Sau đó, T quay lại nhà anh Th tiếp tục lấy trộm 01 chiếc xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79N1- xxxx rồi dắt xe ra phía trước nhà. T tiếp tục quay lại nhà anh Th tìm kiếm tài sản thì bị Th phát hiện tri hô. T bỏ chạy về nhà trọ của B trốn. Sau đó, anh Th đến công an xã T trình báo. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Công an xã T đến nhà B kiểm tra, T bỏ chạy thoát.

Tại Biên bản định giá tài sản số 15/HĐĐG ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận 01 xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát 79C1-194.51 trị giá 20.520.000đ, 01 xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79N1- 673.53 trị giá 11.502.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Hồ Thanh T trộm cắp là 79.488.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKSNt ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ của Luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hồ Thanh T. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện D; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về trách nhiệm dân sự: Những người

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xét, tuyên quyền kháng cáo, án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người bị hại anh Lê Cao U và anh Đỗ Ngọc Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người bị hại anh Lê Cao Hoàng S, anh Cao Xuân H, anh Bùi Hoàng L và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Hồ Thanh T khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên từ ngày 10/10/2018 đến ngày 31/12/2018 bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể các lần phạm tội như sau: Ngày 10/10/2018 khi phát hiện nhà anh Lê CaoU tại thôn P, xã T, không có ai canh giữ, bị cáo đã cùng với Huy (chưa xác định được lai lịch) trộm cắp tài sản là điện thoại, máy tính và máy tính bảng với tổng giá trị trộm cắp là 9.580.000 đồng. Ngày 09/12/2018 bị cáo lại lén lút trộm cắp 01 xe máy hiệu Honda wave RSX có giá trị là 11.660.000 đồng của anh Cao Xuân H, và vào lúc 23 giờ 00 cùng ngày bị cáo tiếp tục thực hiện vụ trộm cắp tài sản là một chiếc xe máy hiệu Sirius tại nhà của anh Bùi Hoàng L ở thôn Đ, xã T. Ngày 17/12/2019 bị cáo tiếp tục lén lút trộm cắp của anh Đỗ Ngọc Th 01 xe máy Airblade và một xe máy hiệu Sirius có giá trị là 32.022.000 đồng. Tiếp đó vào lúc 02 giờ 00 ngày 31/12/2018 bị cáo tiếp tục trộm cắp một xe máy hiệu Airblade có giá trị là 10.800.000 đồng của anh Lê Cao Hoàng S tại thôn P, xã T, thành phố N đến 09 giờ cùng ngày bị cáo bị phát hiện và bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 79.488.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 138/CT-VKSNT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ của Luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội, về các tình tiết định khung tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện 05 (năm) vụ trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện bản chất lười lao động, xem thường tài sản của người khác, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do bị cáo thực hiện 05 lần hành vi phạm tội, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 79.488.000 đồng. Trong đó, mỗi lần thực hiện hành hành vi trộm cắp đều cấu thành tội phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" và tình tiết "chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nói trên, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng 02 lần bị tòa án xét xử về tội cướp giật tài sản, một lần về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà lại tiếp tục con đường phạm tội. Do đó, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét cũng nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Ngoài ra, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự số 13/2019/HSST ngày 06/3/2019 doTòa án nhân dân huyện D xét xử, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án đó với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Những người bị hại anh Lê Cao Hoàng S, anh Cao Xuân H và anh Bùi Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tài liệu có trong hồ sơ thể hiện các bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp. Do đó, Hội đồng xét xử tách thành vụ án dân sự khác, nếu sau này các bị hại Lê Cao Hoàng S, anh Cao Xuân H và anh Bùi Hoàng L có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

- Bị hại anh Đỗ Ngọc Th đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản do bị cáo trộm cắp, đồng thời anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại anh Lê Cao U có đơn gửi Tòa án đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Thanh Q có mặt tại phiên tòa trình bày ông là cha của bị cáo, ông cho bị cáo mượn chiếc xe máy hiệu biển kiểm soát 79L1- xxxx và ông không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Ông đã được cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và ông không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Các vật chứng dưới dây, bị cáo sử dụng để làm công cụ, phương tiện trộm cắp tài sản, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 kìm cộng lực màu xanh hiệu EERRYLION
- 01 cờ lê loại 14-17;
- 01 tua vít;
- 01 thanh kim loại lục giác dài 04cm có một đầu mài dẹp;
- 01 đầu vặn lục giác bằng kim loại dài 15cm, đầu 8mm;
- 01 bình khí nén màu xanh hiệu NATO dài 6cm;
- 01 con dao rút tự chế, dài khoảng 35cm, cán dài 10cm;
- 01 đoạn dây đồng 1,5 màu đỏ vàng dài 50cm;
- 01 cái túi màu đen.

[5.2] Đối với một điện thoại di động hiệu ASUS màu đen là của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên Huy là người cùng thực hiện trộm cắp tài sản với bị cáo, kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt **02** năm **06** tháng của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện D. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2018, nhưng bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 14/01/2017 đến ngày 31/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1 Người bị hại anh Lê Cao U, anh Đỗ Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Thanh Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

2.2. Những người bị hại là anh Lê Cao Hoàng S, Cao Xuân H, Bùi Hoàng L vắng mặt, nên tách ra bằng vụ án dân sự, nếu sau này có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 kìm cộng lực màu xanh hiệu EERRYLION
- 01 cờ lê loại 14-17;
- 01 tua vít;
- 01 thanh kim loại lục giác dài 04cm có một đầu mài dẹp;
- 01 đầu vặn lục giác bằng kim loại dài 15cm, đầu 8mm;
- 01 bình khí nén màu xanh hiệu NATO dài 6cm;
- 01 con dao rút tự chế, dài khoảng 35cm, cán dài 10cm;
- 01 đoạn dây đồng 1,5 màu đỏ vàng dài 50cm;
- 01 cái túi màu đen.

3.2 Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu ASUS.

Số vật chứng trả lại, tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung quỹ nhà nước theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.